

「た形+ことがある」 & 「辞書形+ことがある」

Hãy xem mẫu thoại sau đây:

A: 課長、リーさんからお電話がありました。

B: ① リー? 聞いたことがない名前だな。 → ○

② リー? 聞くことがない名前だな。 → ✕

Giải thích: Câu trả lời ① của B có nghĩa là “đó là một cái tên tôi chưa từng nghe”, đồng nghĩa với “tôi không biết người mang tên này”.

BẢNG SO SÁNH

「た形+ことがある」	「辞書形+ことがある」
Đã từng... (dùng để nói về một sự việc đã từng làm, một kinh nghiệm đã từng trải qua)	Cũng có lúc, quen... (dùng để nói về một khả năng, một thói quen, sự cần thiết làm điều gì đó)
私は日本酒を飲んだことはありません。 Tôi chưa từng uống rượu Nhật.	ドリアンって、あまり食べることがないなあ。あの味がねえ... Sầu riêng thì tôi không quen ăn lắm. Cái mùi vị của nó...
こんど りょうこう ほっかいどう 今度の旅行、北海道にしない? 行ったことないだよ。 Chuyến du lịch lần này, mọi người đi Hokkaido không? Tôi chưa từng đi đến đó bao giờ.	A: いつもお弁当ですか? Lúc nào bạn cũng ăn cơm hộp sao? B: いえ、外で食べることもあります。 Không, cũng có khi ăn ngoài (ăn ở tiệm, ở quán, nhà hàng...).
わたし うま の 私は馬に乗ったことがあります。 Tôi đã từng cưỡi ngựa.	きゅう れんらく 急に連絡がとれなくなることがあるから、気をつけてね。 Vì cũng có khả năng là đột nhiên không thể liên lạc được, nên hãy cẩn thận nhé.

Japanese House luôn sẵn sàng giải đáp mọi vướng mắc của các bạn.

Chúc các bạn thành công trong việc học tiếng Nhật.

Hãy gửi câu hỏi của bạn đến: zalo 0909 575 471 (Anna)